

Số: 07/BC-BKTXH

Côn Đảo, ngày 14 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
thẩm tra quyết toán thu ngân sách nhà nước,
chi ngân sách địa phương năm 2019

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện Thông báo số 09/TB-HĐND ngày 26/5/2020 của Thường trực HĐND huyện về việc phân công công tác thẩm tra tài liệu Kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 của HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ các Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về nhiệm vụ đầu tư XDCB, MSSCTS năm 2019; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế năm 2019; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - kinh tế xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/8/2019 và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 25/12/2019 về điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2019.

Thẩm tra hồ sơ quyết toán kèm theo Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 06/7/2020 của UBND huyện trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 của HĐND huyện, về việc đề nghị phê chuẩn Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019; Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

A. THẨM TRA SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019:

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện cơ bản thống nhất về số liệu quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019 thể hiện trong hồ sơ quyết toán, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thu ngân sách Nhà nước 2019: 740.958.266.234 đồng

Đạt 174,16% dự toán HĐND huyện và 211,93% nhiệm vụ tỉnh giao, bằng 106,04% so với năm 2018. Trong đó, Ngân sách huyện được hưởng 709.449.144.080, đạt 175,67% dự toán năm, bằng 96,41% so với năm 2018. Bao gồm:

1. Thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn: 104.068.838.378 đồng, đạt 140,16% dự toán năm, chiếm 14,05% tổng thu NSNN, điều tiết cho NS huyện

76.178.716.224 đồng, đạt 102,60% so với dự toán, bằng 134,40% so với năm 2018. Cụ thể là:

- *Thu từ khu vực nhà nước do Trung ương quản lý:* 6.279.661.734 đồng, đạt 110,17% dự toán năm, chiếm 6,03% thu NS trên địa bàn; bằng 111,83% so với năm 2018.

- *Thu từ khu vực nhà nước do địa phương quản lý:* 14.075.430.181 đồng, đạt 136,65% dự toán năm, chiếm 13,53% thu NS trên địa bàn; bằng 155,31% so với năm 2018.

- *Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:* 10.962.197.143 đồng; đạt 73,08% dự toán năm, chiếm 10,53% thu NS trên địa bàn, bằng 85,10% so với năm 2018;

- *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:* 22.632.306.517 đồng, đạt 114,30% dự toán năm, chiếm 21,75% thu NS trên địa bàn, bằng 129,34% so với năm 2018.

- *Lệ phí trước bạ:* 1.741.949.812 đồng; đạt 116,13% dự toán năm, chiếm 17,05% thu NS trên địa bàn, bằng 165,21% so với năm 2018.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

- Thuế thu nhập cá nhân

- *Phí, lệ phí:* 2.221.111.480 đồng; đạt 185,09% dự toán năm, chiếm 2,13% thu NS trên địa bàn, bằng 210,64% so với năm 2018.

- *Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:* 6.967.828.795 đồng, đạt 348,39% dự toán năm, chiếm 6,70% thu NS trên địa bàn, bằng 249,71% so với năm 2018.

- *Thu tiền sử dụng đất:* 24.877.610.945 đồng; đạt 226,16% dự toán năm, chiếm 23,90% thu NS trên địa bàn, bằng 175,56% so với năm 2018.

- *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:* 15.219.726 đồng, chiếm 0,15% thu NS trên địa bàn, bằng 72,30% so với năm 2018;

- *Thuế thu nhập cá nhân:* 8.996.230.163 đồng, đạt 138,40% dự toán năm, chiếm 8,64% thu NS trên địa bàn, bằng 106,88% so với năm 2018;

- *Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:* 16.372.800 đồng;

- *Thu thuế GTGT hàng nhập khẩu:* 305.376.146 đồng, chiếm 0,29% thu NS trên địa bàn, bằng 116,42% so với năm 2018.

- *Thu khác ngân sách:* 4.977.543.927 đồng; đạt 398,20% dự toán năm, chiếm 4,78% thu NSNN trên địa bàn, điều tiết NS huyện 3.445.495.371, đạt 362,63% dự toán năm. Trong đó:

+ Thu tiền phạt: 2.043.121.408 đồng, bằng 171,65% so với năm 2018 (*riêng thu phạt VPHC lĩnh vực an toàn giao thông 834.480.000 đồng và thu phạt VPHC lĩnh vực thuế 365.162.188 đồng, ngân sách huyện không được hưởng*)

+ Thu hồi các khoản chi năm trước 2.651.498.605 đồng, chiếm 2,55% thu NS trên địa bàn, bằng 109,28% so với năm 2018;

+ Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác 169.264.830 đồng, chiếm 1,63% thu NS trên địa bàn, bằng 211,65% so với năm 2018;

+ Thu khác còn lại 113.659.085 đồng, chiếm 0,11% thu NS trên địa bàn, bằng 45,67% so với năm 2018;

Phân chia theo cấp ngân sách:

+ Ngân sách Trung ương: 23.877.195.001 đồng, bằng 119,60% so với năm 2018;

+ Ngân sách tỉnh: 4.012.927.153 đồng, bằng 199,69% so với năm 2018;

+ Ngân sách huyện: 76.178.716.224 đồng, bằng 134,39% so với năm 2018;

2. Thu chuyên giao ngân sách: 378.185.481.944 đồng, đạt 137,34% dự toán. Trong đó: NS tỉnh: 3.619.000.000 đồng, NS huyện: 374.566.481.944 đồng. Bao gồm:

a. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 374.566.481.944 đồng, chiếm 50,61% số quyết toán thu NSNN, bằng 145,58% so với năm 2018. Bao gồm:

- *Trợ cấp cân đối NS:* 247.182.000.000 đồng, chiếm 33,36% số quyết toán thu NSNN, bằng 55,28% so với năm 2018;

- *Bổ sung có mục tiêu:* 127.384.481.944 đồng, chiếm 1,72% số quyết toán thu NSNN, bằng 12,60% so với năm 2018;

b. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 3.619.000.000 đồng, bằng 216,87% so với năm 2018.

3. Thu chuyên nguồn: 46.307.205.786 đồng, chiếm 6,25% số quyết toán thu NSNN, bằng 53,16% so với năm 2018;

4. Thu kết dư: 212.396.740.126 đồng, chiếm 28,66% số quyết toán thu NSNN, bằng 122,05% so với năm 2018.

II. Quyết toán chi ngân sách huyện năm 2019: **404.517.467.114 đồng**

Đạt 100,17% dự toán HĐND giao, 123,32% dự toán cấp trên giao, bằng 87,42% so với năm 2018. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 76.258.692.201 đồng, đạt 63,19% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 18,85% tổng chi NS huyện, bằng 49,60% so với năm 2018. Phân theo các lĩnh vực như sau:

a. *Giáo dục - đào tạo và dạy nghề:* 20.933.871.061 đồng, đạt 115,50% dự toán năm, chiếm 27,45% chi ĐTPT và bằng 157,40% so với năm 2018;

b. *Y tế - Dân số - Gia đình:* 1.383.682.774 đồng, đạt 73,79% dự toán năm, chiếm 1,81% chi ĐTPT;

c. *Văn hoá - thông tin:* 1.222.086.683 đồng, đạt 63,85% dự toán năm, chiếm 1,60% chi ĐTPT và bằng 33,63% so với năm 2018;

d. *Các hoạt động kinh tế khác:* 46.995.614.480 đồng, đạt 61,13%, chiếm 61,63% chi ĐTPT và bằng 37,07% so với năm 2018;

e. *Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể*: 5.723.477.203 đồng, đạt 147,47% dự toán năm, chiếm 7,51% chi ĐTPT và bằng 166,92% so với năm 2018;

2. Chi thường xuyên: 268.839.664.958 đồng, đạt 97,14% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 66,46% tổng chi NS huyện, bằng 103,01% so với năm 2018. Trong đó:

a. *Chi quốc phòng, an ninh*: 8.250.319.459 đồng, đạt 97,67% dự toán năm, chiếm 2,03% chi thường xuyên, bằng 96,23% so với năm 2018;

b. *Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề*: 42.369.970.379 đồng, đạt 103,32% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 10,47% chi thường xuyên, bằng 110,75% so với năm 2018;

c. *Chi SN văn hoá, thông tin*: 8.966.072.502 đồng, đạt 179,64% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 2,22% chi thường xuyên, bằng 152,15% so với năm 2018;

d. *Chi SN phát thanh, truyền hình*: 4.129.212.047 đồng, đạt 87,34% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 1,02% chi thường xuyên, bằng 84,58% so với năm 2018;

e. *Chi bảo vệ môi trường*: 6.251.873.118 đồng, đạt 14,39% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 1,54% chi thường xuyên, bằng 106,34% so với năm 2018;

f. *Chi hoạt động kinh tế*: 67.515.290.806 đồng, đạt 69,53% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 16,70% chi thường xuyên, bằng 106,72% so với năm 2018.

g. *Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể*: 120.609.340.636 đồng, đạt 201,38% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 29,82% chi thường xuyên, bằng 102,27% so với năm 2018.

h. *Chi đảm bảo xã hội*: 9.408.419.011 đồng, đạt 97,45% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 2,33% chi thường xuyên, bằng 110,68% so với năm 2018;

i. *Chi khác*: 1.339.167.000 đồng, đạt 18,20% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 3,31% chi thường xuyên, bằng 17,13% so với năm 2018.

3. Chi chuyển nguồn: 59.419.109.955 đồng, chiếm tỷ lệ 14,69% tổng chi NS huyện, bằng 128,32% so với năm 2018. Bao gồm:

a. *Chuyển nguồn chi ĐTPT*: 37.779.674.890 đồng, bằng 228,27% so với năm 2018;

b. *Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp*: 11.413.154.000 đồng, bằng 126,55% so với năm 2018;

c. *Chuyển nguồn kinh phí khoán cho các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp được*: 1.099.397.008, bằng 44,89% so với năm 2018;

d. *Chuyển nguồn các khoản dự toán được bổ sung sau ngày 30/9*: 9.126.884.057, bằng 49,90% so với năm 2018;

4. Chi nộp ngân sách cấp trên: 3.619.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,89% tổng chi NS huyện, bằng 216,87% so với năm 2018.

III. Số kết dư ngân sách huyện năm 2019: 301.312.676.966 đồng, bằng 141,86% so với kết dư NS huyện năm 2018. Bao gồm:

1. Kết dư ngân sách năm 2018, có phương án sử dụng được HĐND huyện thông qua nhưng không chi hết:

a. *Chi XD CB*: 62.586.806.506 đồng.

b. *Chi thường xuyên*: 47.933.845.414 đồng, trong đó:

- Nguồn sự nghiệp môi trường: 7.144.042.492 đồng.

- Nguồn cải cách tiền lương: 3.864.360.978 đồng.
- Nguồn sự nghiệp kinh tế còn lại: 25.837.280.040 đồng.
- Kinh phí bổ sung có mục tiêu còn lại sau quyết toán ngân sách năm 2018 được UBND tỉnh cho để lại ngân sách huyện: 7.177.451.167 đồng.
- Chi khác: 3.369.032.149 đồng.
- Kinh phí giữ lại tại ngân sách, chưa có phương án sử dụng: 402.560.488 đồng.
- Kinh phí thu hồi, giảm tạm ứng: 139.118.100 đồng.

2. Kinh phí bổ sung có mục tiêu được cấp trong kỳ 13 niên độ 2019: 66.190.000.000 đồng (*Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện; Cải tạo vỉa hè và xây dựng mương thoát nước đường Phan Chu Trinh; Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu vực Trung tâm huyện*).

3. Vốn XDCCB năm 2018 kéo dài sang năm 2019 không chi hết: 1.799.902.596 đồng.

4. Vốn XDCCB năm 2019 không chi hết: 3.380.317.193 đồng.

5. Vốn mua sắm tài sản (vốn XSKT) cho các trường học năm 2018 chuyển nguồn sang năm 2019 không chi hết: 1.069.123.729 đồng.

6. Vốn mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2018 chuyển nguồn sang năm 2019 không chi hết: 548.214.210 đồng.

7. Vốn mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2019 không chi hết: 11.221.158.151 đồng.

8. Vốn sự nghiệp năm 2018 chuyển nguồn sang năm 2019 không chi hết: 3.280.060.884 đồng.

9. Vốn sự nghiệp năm 2019 không chi hết: 61.973.251.140 đồng.

10. Tăng thu năm 2019 so với dự toán giao: 23.516.716.224 đồng.

11. Dự phòng còn lại: 7.808.581.400 đồng.

12. Chi thường xuyên năm 2019 còn lại (bao gồm cả khen thưởng, đào tạo, đảm bảo xã hội, chi khác): 10.004.699.519 đồng.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019:

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất với nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương của huyện Côn Đảo năm 2019 như sau:

I. Về thu ngân sách 2019: Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2019 của huyện vượt thu 74,16% dự toán năm, trong đó thu ngân sách trên địa bàn vượt 40,16% dự toán năm, tăng hơn năm 2018 là 34,40%. Có 09/10 lĩnh vực thu hoàn thành vượt mức dự toán, cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương vượt 10,17% dự toán;
- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương vượt 36,65% dự toán;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh vượt 14,3% dự toán;
- Thu thuế thu nhập cá nhân vượt 38,04% dự toán;
- Thu tiền sử dụng đất vượt 126,16% dự toán;
- Thu tiền thuê đất vượt 248,39% dự toán, *do DNTN Gas Thu Tâm và Công ty TNHH Hiền Nga chuyển từ hình thức nộp tiền thuê đất hàng năm sang hình thức nộp tiền thuê đất 01 lần với số tiền phát sinh hơn 6,4 tỷ đồng.*

- Thu trước bạ vượt 16,13% dự toán;
- Thu phí, lệ phí (trong cân đối) vượt 69,08% dự toán;

Bên cạnh đó nguồn thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do Phòng nghiệp vụ Cục thuế của Tỉnh thu, điều tiết về ngân sách huyện chỉ đạt 73,08% dự toán và có 03 lĩnh vực thu phát sinh ngoài dự toán giao năm 2019 là thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Đây là những khoản thu phát sinh không thường xuyên. Ngoài ra, huyện nộp hoàn trả ngân sách tỉnh quỹ tiền lương năm 2018 còn dôi dư 3.619.000.000 đồng.

II. Chi ngân sách huyện: đạt 101,06% dự toán do HĐND huyện giao, cụ thể như sau:

- Chi thường xuyên đạt 91,14% dự toán năm. Trong đó có 6 lĩnh vực chưa đạt so với dự toán do HĐND huyện giao gồm: chi an ninh, quốc phòng, đạt 97,67%, chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình đạt 87,34%, chi đảm bảo xã hội đạt 97,45%. chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác đạt 69,53%, chi bảo vệ môi trường chỉ đạt 14,39% và chi khác ngân sách đạt 18,20% dự toán năm. Riêng 03 lĩnh vực chi thường xuyên vượt dự toán do HĐND huyện giao là: chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo vượt 3,32%, chi sự nghiệp văn hoá thông tin - thể dục thể thao vượt 79,64% và chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: vượt 101,38% dự toán năm. Nguyên nhân là do vốn sự nghiệp kinh tế bố trí cho các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, văn hóa thông tin,... khi giải ngân, hệ thống TABMIS chuyển vào lĩnh vực chi của các đơn vị (không tách được vốn SNKT), đã làm tăng chi quản lý nhà nước, chi văn hóa thông tin.

- Chi đầu tư phát triển chỉ đạt 74,28% dự toán năm, tỷ lệ giải ngân cao hơn dự toán tỉnh giao là do vốn XDCB phân cấp năm 2018 được phép chuyển số dư dự toán và chuyển số dư tạm ứng sang năm 2019 tiếp tục thực hiện (16.550.586.880 đồng), chuyển số dư dự toán và số dư tạm ứng năm 2018 sang năm 2019 thanh toán (14.750.684.284 đồng), giải ngân theo kế hoạch vốn năm 2019 (61.508.007.917 đồng), vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi được chuyển nguồn sang năm 2020 (26.936.885.219 đồng)

- Về chi chuyển nguồn ngân sách năm 2019 sang năm 2020 là 59.419.109.955 đồng gồm:

- + Nguồn vốn XDCB: 37.779.674.890 đồng (trong đó tạm ứng 26.936.885.219 đồng).

- + Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp...: 11.413.154.000 đồng.

- + Các khoản dự toán được bổ sung sau ngày 30/9: 9.126.884.057 đồng.

+ Nguồn kinh phí khoán giao cho các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp tự chủ: 1.099.397.008 đồng.

C. THẨM TRA VỀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2019:

Căn cứ Điều Khoản 2, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Khoản 2, điều 28 Nghị định 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ Tài chính và kết quả thẩm tra quyết toán ngân sách niên độ 2019 nêu trên, số kết dư ngân sách của huyện năm 2019 được xác định là 301.312.676.966 đồng; Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất với Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện và Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 09/7/2020 về dự kiến phương án sử dụng số kết dư ngân sách năm 2019 là: 121.352.733.369 đồng, để bố trí lại cho các dự án/nhiệm vụ chi đã được bố trí trong năm 2019 nhưng chưa chi hết, không đủ điều kiện chuyển nguồn nên bị hủy dự toán mà dự án, nhiệm vụ vẫn chưa hoàn thành, do đó cần bố trí lại kinh phí để tiếp tục triển khai thực hiện bao gồm:

I. Số hủy dự toán 2019 của các dự án, nhiệm vụ chưa hoàn thành là: 121.352.733.369 đồng, cụ thể là:

1. Vốn mua sắm, sửa chữa tài sản: Có 04 dự án bị hủy dự toán cần bố trí kinh phí lại để tiếp tục thực hiện trong năm 2020 là 5.985.593.511 đồng. Bao gồm:

- Sửa chữa tàu kiểm ngư VN 90234KN năm 2018: 93.672.455 đồng;
- Sửa chữa tàu kiểm ngư VN 90234KN năm 2019: 434.311.484 đồng;
- Mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho các CQĐV: 2.257.609.572 đồng;
- Quản lý phao luồng và biển báo đường thủy nội địa: 3.200.000.000 đồng.

2. Vốn sự nghiệp: Có 20 dự án, nhiệm vụ chi bị hủy dự toán cần bố trí kinh phí lại để tiếp tục thực hiện trong năm 2020 là 111.475.764.858 đồng. Bao gồm:

- Xây dựng Quy chế bảo vệ môi trường huyện Côn Đảo: 155.881.900 đồng
- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Côn Đảo đến 2020: 862.806.329 đồng
- Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm: 40.000.000 đồng
- Tăng cường năng lực về cán bộ, CSVC kỹ thuật, trang bị và kinh phí cho các cơ quan, đơn vị làm công tác bảo vệ môi trường: 200.000.000 đồng
- Truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm BVMT, kết hợp quảng bá loại hình du lịch sinh thái tại Côn Đảo: 752.131.275 đồng;
- Nghiên cứu quản lý chất thải rắn theo mô hình phân loại tại nguồn: 200.000.000 đồng;
- Xây dựng các đường bên hông và trước mặt Trường THCS Côn Đảo: 2.776.844.622 đồng;
- Cải tạo tuyến đường vào cổng chính NTHD (giai đoạn 1): 5.419.000.000 đồng;

- Lắp đặt Camera giám sát giao thông và an ninh công cộng: 570.000.000 đồng;
- Chiến lược tiếp thị du lịch Côn Đảo: 500.000.000 đồng
- Sửa chữa trụ sở làm việc BQL KDL Quốc gia Côn Đảo: 303.124.827 đồng;
- Lắp đặt bảng tuyên truyền quy định về các hành vi vi phạm nơi công cộng và mức xử phạt: 125.000.000 đồng;
- Triển khai các hạng mục ATGT : 224.000.000 đồng
- Xây dựng đường giao thông nông thôn tạm thời cho các hộ dân có đất canh tác phía sau TTVH HTCD khu dân cư số 3: 200.000.000 đồng
- Lắp đặt phao bãi biển Đầm trầu: 40.143.295 đồng;
- Thay thế bóng đèn chiếu sáng công cộng hiện hữu bằng bóng đèn led tiết kiệm điện: 2.916.832.610 đồng;
- Xử lý rác tại Bãi nhác: 30.000.000.000 đồng;
- Kiên cố hoá kênh mương trên địa bàn huyện: 30.000.000.000 đồng;
- Cải tạo vỉa hè và xây dựng mương thoát nước đường Phan Chu Trinh: 12.745.000.000 đồng;
- Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu vực trung tâm huyện: 23.445.000.000 đồng;
- Xây dựng đường theo quy hoạch khu vực mỏ đá X49 thuộc tuyến đường đi Bến Đầm: 3.891.375.000 đồng;

II. Phương án tạm thời phân bổ kết dư ngân sách năm 2019 bố trí lại cho các dự án, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện trong năm 2020 là 121.352.733.369 đồng, bao gồm:

1. Sử dụng từ kết dư ngân sách theo phương án đã được Thường trực HĐND huyện thống nhất tại Công văn số 58/HĐND-BKTXH ngày 29/8/2019: Tổng số kết dư đề xuất tạm thời bố trí lại cho các dự án, nhiệm vụ bị hủy dự toán năm 2019 để tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2020 là 55.162.733.369 đồng; Bao gồm:

1.1. Cân đối 6.042.971.511 đồng từ vốn bổ sung nguồn xây dựng cơ bản để bố trí lại cho các dự án mua sắm, sửa chữa tài sản (từ nguồn vốn 62.586.806.506 đồng đã được Thường trực HĐND huyện thống nhất);

1.2. Cân đối 1.152.131.275 đồng từ vốn bổ sung nguồn sự nghiệp môi trường để bố trí lại cho các nhiệm vụ chi lĩnh vực bảo vệ môi trường (từ nguồn vốn 7.144.042.492 đồng đã được Thường trực HĐND huyện thống nhất);

1.3. Cân đối 14.076.255.583 đồng vốn bổ sung nguồn sự nghiệp kinh tế để bố trí lại cho các dự án, nhiệm vụ chi (từ nguồn vốn 27.000.000.000 đồng được Thường trực HĐND huyện thống nhất và đã sử dụng trong lần điều chỉnh kế hoạch vốn cuối năm 2019 là 1.162.719.960 đồng);

1.4. Cân đối 30.000.000.000 đồng từ kinh phí xử lý rác tại bãi Nhát để bố trí lại cho nhiệm vụ này.

1.5. Cân đối từ nguồn kết dư ngân sách năm 2019: 3.891.375.000 đồng để bố trí cho việc đầu tư xây dựng đoạn đường qua khu vực mỏ khai thác đá X49 thuộc tuyến đường đi Bến Đầm, (theo CV số 2207/UBND-VP ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh BR-VT);

2. Sử dụng kết dư ngân sách của các dự án được UBND tỉnh bổ sung vốn có mục tiêu trong năm 2019 (kỳ 13) theo đúng mục tiêu được hỗ trợ là: 66.190.000.000 (Do được UBND tỉnh bổ sung trong kỳ 13 nên UBND huyện không kịp lập thủ tục cấp phát cho các đơn vị nên chuyển vào kết dư ngân sách năm 2019; năm 2020 bố trí lại cho các đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu được UBND bổ sung gồm 3 dự án: Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện; Cải tạo vỉa hè và xây dựng mương thoát nước đường Phan Chu Trinh; Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu vực Trung tâm huyện (các tuyến đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Trỗi).

D. KIẾN NGHỊ:

Từ kết quả thẩm tra Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Côn Đảo năm 2019 và dự kiến phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2019 như trên, Ban Kinh tế - Xã hội kiến nghị như sau:

I. Về Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương; Ban kiến nghị:

1. Đối với UBND và các cơ quan chức năng có liên quan của huyện:

a. Trong điều hành thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tiếp tục khắc phục khó khăn, tích cực khai thác các nguồn thu, truy thu các khoản nợ đọng, thực hiện việc thu thuế, phí và lệ phí đúng chế độ, chính sách.

b. Trong điều hành chi ngân sách, quan tâm chỉ đạo ngay từ khâu phân bổ dự toán và cần có những giải pháp quyết liệt hơn để nâng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư XDCCB, vốn SNKT và các khoản chi thường xuyên mang tính đầu tư, sớm đưa các dự án đầu tư vào khai thác sử dụng nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư vào việc phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương.

c. Căn cứ vào nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện, chỉ đạo cơ quan tài chính có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước huyện để hoạch toán vào nguồn thu ngân sách năm sau theo quy định.

II. Về dự kiến phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2019; Ban kiến nghị:

Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất với phương án dự kiến phân bổ nguồn kết dư ngân sách năm 2019 như nội dung thẩm tra nêu trên theo đề xuất của UBND huyện tại Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 19/6/2020 và Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 09/7/2020;

UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch khẩn trương tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện các ý kiến đồng thuận của HĐND huyện về phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách theo đúng quy định hiện hành.

2. Đối với các vị đại biểu HĐND huyện khoá XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021: xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019 và thông qua phương án dự kiến sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2019, do UBND huyện trình Kỳ họp kỳ họp thường lệ giữa năm của HĐND huyện.

Kính trình kỳ họp xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr.HĐND huyện;(b/c)
- UBND, BTr. UBMT huyện;
- Các vị ĐB.HĐND huyện;
- Đảng CTTĐT, Lưu.

TM. BAN KINH TẾ XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Trinh